TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ G
TỈNH TIỀN GIANG.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **33** /2017/HSST;

Ngày: 18/7/2017.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Công.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Đỗ Văn Riều.**

2/ Ông **Lê Văn Rằng**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị An Thư** là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Võ Minh Tuấn**.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2017 lúc 08 giờ, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29 /HSST ngày 02 tháng 6 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÊ VĂN H**, sinh năm 1990, tại huyện K, tỉnh Phú Yên.

Nơi cư trú: Thôn L, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Tạm trú: Số 7A Nguyễn H, khu phố M, phường H, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Giấy CMND: 145433107; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; con ông Lê Xuân H và bà Nguyễn Thị L; Chưa vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; ngày bị tạm giữ: 10/3/2017; ngày tạm giam: 19/3/2017; tại phiên tòa bị cáo LÊ VĂN H có mặt.

Người bị hại:

1/ Huỳnh Lê Bá V, sinh năm 1981;

Nơi cư trú: Ấp Thanh N, xã Phước T, huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

2/ Lê Thị Hoàng Ph, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Ấp Thanh N, xã Phước T, huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Lâm Quang Th, sinh năm 1968;

Nơi cư trú: Số 560 (trệt, sau) đường Nguyễn Tr, phường T, quận N, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2/ Lê Văn H, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: Thôn L, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Nơi tạm trú: Số 90/6 đường Trần Hưng Đ, phường Mỹ Ph, thành phố LX, tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Số 30 /KSĐT- KT ngày 31 tháng 5 năm 2017 của bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo LÊ VĂN H về hành vi phạm tội cụ thể như sau:

Vào khoảng 19 giờ 45 phút ngày 09/3/2017, LÊ VĂN H sinh năm 1990 ngụ Thôn L, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên điều khiển xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Future mang biển kiểm soát 52H8-1402 đến giấu xe dưới gầm cầu Nguyễn Văn Côn rồi đi bộ vòng vào bên hông quán cà phê sân vườn thấy anh Huỳnh Lê Bá V, sinh năm 1981, ngụ Ấp Thanh N, xã Phước T, huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang cùng với chị Lê Thị Hoàng Ph, sinh năm 1984 (ngụ cùng ấp) đang ngồi quán cà phê sân vườn của anh Võ Văn T, sinh năm 1979 tọa lạc ấp Long H, xã Long C, thị xã G, tỉnh Tiền Giang để uống nước. Anh Huỳnh Lê Bá V có để điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia Ultra (F3216) và chị Lê Thị Hoàng Ph có để điện thoại di động nhãu hiệu Samsung A7 trên băng đá. Trong lúc 02 người đang ngồi trên võng nói chuyện mặt nhìn vào bên trong vách quán thì LÊ VĂN H nảy sinh ý định trộm cắp nên lén lút vào lấy cắp 02 điện thoại rồi bỏ chạy. Chạy được một đoạn đường tắt nguồn 02 điện thoại rồi cất giấu vào bụi cây ở phần đất của ông Bùi Trọng T sinh năm 1958 ngụ ấp Long H, xã Long C, thị xã G ở gần quán. Vì sợ bị phát hiện nên đi bộ về nhà và để lại xe honda ở gầm cầu. Trên đường đi bộ về, đến khoảng 23 giờ ngày 09/3/2017 tại phần đất của ông Bùi Trọng T, sinh năm 1958, ngụ ấp Long H, xã Long C, thị xã G, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thị xã G đã truy tìm và thu giữ vật chứng bao gồm:

01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia Ultra (F3216) số Imei 1: 356060071431526, số Imei 2: 356060071431534 màu bạc có vỏ da bên ngoài màu xanh đã qua sử dụng trong máy có gắn sim.

01 điện thoại di động hiệu Samsung A7 số Imei 1: 356825071221881101; số Imei: 356850071221889101 màu vàng có ốp lưng bằng nhựa bên ngoài đen còn sim không có pin có gắn sim.

01 xe honda loại Future màu đỏ biển kiểm soát 52H8-1402.

Kết luận định giá:

Theo Kết luận định giá 16/KL-HĐĐG ngày 17/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã G:

01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia Ultra (F3216) số Imei 1: 356060071431526, số Imei 2: 356060071431534 giá: 5.700.000 đồng.

01 điện thoại di động hiệu Samsung A7 số Imei 1: 356825071221881101; số Imei: 356850071221889101 màu vàng giá: 5.500.000 đồng.

Tổng giá trị: 11.200.000 đ (Mười một triệu hai trăm đồng).

Vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã G đã trao trả tài sản mà LÊ VĂN H đã trộm cho anh Huỳnh Lê Bá V: 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia Ultra (F3216) số Imei 1: 356060071431526, số Imei 2: 356060071431534 và 01 điện thoại

di động hiệu Samsung A7 số Imei 1: 356825071221881101; số Imei 2: 356850071221889101 màu vàng cho chị Lê Thị Hoàng Ph Vào ngày 17/3/2017.

Theo kết quả xác minh hồ sơ xe honda loại Future màu đỏ, biển số 52H8-1402 mà LÊ VĂN H dùng để đi trộm cắp điện thoại là do anh Lâm Quang Th sinh năm 1968 đăng ký hộ khẩu thường trú Phường T, quận N, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu vào năm 2003 đã bán xe cho một người đàn ông không rõ họ tên không làm thủ tục sang tên. Đến năm 2013 anh Lê Văn H mua lại chiếc xe này từ người đàn ông ở gần trạm thu phí An S (không rõ họ tên, địa chỉ), không làm thủ tục sang tên. Anh Lê Văn H là anh ruột của LÊ VĂN H, sau khi mua xe anh Lê Văn H đã cho mượn làm phương tiện để đi lại. Sự việc LÊ VĂN H dùng xe đi trộm cắp tài sản anh hoàn toàn không biết và có đơn yêu cầu nhận lại xe, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả ngày 06/5/2017.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Huỳnh Lê Bá V, chị Lê Thị Hoàng Ph không có yêu cầu bồi thường về mặt dân sự đối với LÊ VĂN H.

Anh Lâm Quang Th là người đứng tên chủ sở hữu xe honda Future 52H8-1402, cũng không có yêu cầu gì với xe honda 52H8-1402.

LÊ VĂN H có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ông Lê Xuân H là cha ruột của LÊ VĂN H là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, Huy chương kháng chiến hạng ba là những tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Qua quá trình điều tra, LÊ VĂN H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với hiện trường, lời khai của người bị hại, vật chứng cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi nêu trên của LÊ VĂN H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung của cáo trạng đã truy tố, có xem xét tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo LÊ VĂN H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Phạt bị cáo LÊ VĂN H từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù về tội"Trộm cắp tài sản".

Vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhận xong.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu, nên không giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo LÊ VĂN H có thừa nhận hành vi phạm tội đúng theo nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo H còn khai thêm rằng: Mục đích trộm cắp điện thoại để đem về lấy sim trong máy ra bỏ, mua sim mới gắn vào để sử dụng cho cá nhân.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, kết quả tranh tụng; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có liên quan.

Xét thấy, lời nhận tội của bị cáo LÊ VĂN H có phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và biên bản khám nghiệm hiện trường.

Do đó, Hội đồng xét xử đã có đầy đủ chứng cứ chứng minh hành vi của bị cáo LÊ VĂN H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Điều 138 Bộ luật hình sự qui định về tội trộm cắp tài sản như sau:

"Khoản 1:

Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".

Hành vi phạm tội của bị cáo H thấy có gây nguy hại cho xã hội, bởi vì bị cáo H có thực hiện hành vi lén lút vào khoản 20 giờ ngày 09/3/2017 tại quán cà phê sân vườn của ông Võ Văn T thuộc ấp Long H, xã Long C, thị xã G, tỉnh Tiền Giang đã trộm cắp 01 điện thoại di động của anh Huỳnh Lê Bá V và 01 điện thoại di động của chị Lê Thị Hoàng Ph, tổng cộng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 11.200.000đ (Mười một triệu hai trăm đồng).

Đồng thời hành vi ấy còn gây mất trật tự trị an ở địa phương nơi xảy ra tội phạm và làm cho nhân dân rất bất bình.

Xét về động cơ, mục đích phạm tội thì thấy do bị cáo H vì tư lợi cá nhân, có tính tham lam, lười biến lao động chân chính và bất chấp pháp luật, từ đó mà bị cáo mới vấn thân vào con đường phạm tội.

Xét về nhân thân, thấy bị cáo LÊ VĂN H có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phạm bị cáo H có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ngoài ra bị cáo có cha là ông Lê Xuân H là người có công với cách mạng, được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huy chương kháng chiến hạng ba ngày 15 tháng 4 năm 1986, Huân chương kháng chiến hạng ba ngày 01 tháng 08 năm 2001. Cho nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng.

Vì thế, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc tương ứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và cần phải cách ly bị cáo H ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả 02 cái điện thoại cho người bị hại nhận xong; đối với chiếc xe mô tô mang biển số 52H8-1402 do anh Lê Văn H cho bị cáo H mượn để làm phương tiện đi chở hàng hóa, thời điểm bị cáo H điều khiển xe đi trộm cắp tài sản thì anh H1 không biết, nên có đơn xin lại xe và được Cảnh sát điều tra trao trả lại xe mô tô cho anh H1 nhận xong.

Về trách nhiệm dân sự: Các đương sự không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy có phù hợp với phần nhận định đã nêu trên, cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẻ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **LÊ VĂN H** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng vào khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử: Phạt bị cáo **LÊ VĂN H** 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 10/3/2017.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo H phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí.

Quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Án tuyên kết thúc cùng ngày.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSNDTX.G;
- Công anTX.G;
- Chi cục THA DS.TX.G;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, bị hại, người có liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TRẦN VĂN CÔNG